

TỔNG CÔNG TY  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ  
CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN BÓN VÀ HÓA CHẤT DẦU KHÍ TÂY NAM BỘ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Cần Thơ, ngày 04 tháng 08 năm 2017

Số: 790/TNB

V/v công bố thông tin điều chỉnh nội dung trong  
báo cáo tài chính Quý II năm 2017

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

1. Tên đơn vị: Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ.
2. Mã chứng khoán: PSW.
3. Trụ sở chính: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ.
4. Điện thoại: (0292) 3765 080; Fax: (0292) 3765 078
5. Người thực hiện công bố thông tin: **Lê Thanh Tùng**.  
Địa chỉ: 151/18 Trần Hoàng Na, Phường Hưng Lợi, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ. Điện thoại: (0292) 3765 079 Fax: (0292) 3765 078.
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - 6.1. Công ty cổ phần Phân bón và Hóa chất Dầu khí Tây Nam Bộ xin đính chính số liệu trong báo cáo tài chính Quý II/2017 (lập ngày 14/07/2017) với nội dung như sau:

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Quý II/2017 ( Theo phương pháp gián tiếp)**

Chỉ tiêu	Mã số	Số liệu đã công bố kỳ này	Số liệu đính chính kỳ này
<b>Điều chỉnh cho khoản</b>		Quý 2- 2017	Quý 2- 2017
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(20.000.000.000)

Tất cả các nội dung khác trong báo cáo tài chính Quý II/2017 (lập ngày 14/07/2017) không thay đổi.

6.2. Lý do đính chính: Do sơ suất trong quá trình lập báo cáo.

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính: <http://psw.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, BGĐ Công ty;
- P.TCHC, P. TCKT, P.KH-ĐT, BBTWebsite;
- Lưu: VT, PHN.

Tài liệu đính kèm.

Đính kèm biểu mẫu số: B03a –DN Báo cáo lưu chuyển tiền tệ Quý II/2017 sau khi đính chính

NGƯỜI ĐƯỢC UQCBBT  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Thanh Tùng**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 2 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
			Năm 2017	Năm 2016
1	2	3	4	5
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		9.405.199.020	17.058.765.783
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		2.519.482.087	2.555.304.358
- Các khoản dự phòng	03		-	(1.965.424.687)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04			
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.027.749.939)	(3.667.879.155)
- Chi phí lãi vay	06			
- Các khoản điều chỉnh khác	07			
3. Lợi nhuận từ hoạt động KD trước thay đổi vốn lưu động	08		8.896.931.168	13.980.766.299
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(63.443.249.914)	(45.155.274.792)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(30.708.064.909)	65.192.047.610
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay, thuế TNDN phải nộp)	11		42.372.300.516	(8.684.939.451)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		174.831.487	(452.995.136)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13			
- Tiền lãi vay đã trả	14			
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.763.156.098)	(4.065.538.467)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16			720.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(2.124.398.836)	(3.441.775.354)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(46.594.806.586)</b>	<b>18.092.290.709</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21			(1.409.960.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		10.540.063.273	
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(20.000.000.000)	
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24			
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.721.337.916	3.020.170.821
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(6.738.598.811)</b>	<b>1.610.210.821</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ phát hành CP, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền thu từ đi vay	33			
4. Tiền trả nợ gốc vay	34			
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(9.539.920.000)	(11.952.900.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(9.539.920.000)</b>	<b>(11.952.900.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ ( 50=20+30+40)</b>	<b>50</b>		<b>(62.873.325.397)</b>	<b>7.749.601.530</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>		<b>187.278.876.818</b>	<b>168.036.031.448</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)</b>	<b>70</b>		<b>124.405.551.421</b>	<b>175.785.632.978</b>

Cần Thơ, ngày 14 tháng 8 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám Đốc

Hứa Đặng Thành Luân

Nguyễn Thành Công

Trịnh Văn Khiêm

